

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ ÔN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 114/2023/DS-ST

Ngày: 27-9-2023

*“V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thạch Thị Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lâm

2. Bà Nguyễn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trúc Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 167/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2023, về việc *“Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Vĩnh N, sinh năm 1973 “có mặt”.

Địa chỉ cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Dương M, sinh năm 1961 “vắng mặt”.

2.2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1976 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ cư trú: ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18 tháng 4 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Vĩnh N trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên vào ngày 02/01/2021 bà có cho ông Dương M và bà

Trần Thị T vay số tiền 53.000.000đồng, Không có thỏa thuận lãi suất, thời gian vay 01 tháng, mục đích bị đơn vay dùng làm ăn, hai bên có viết biên nhận ông Dương M và bà Trần Thị T có ký tên vào biên nhận. Sau khi vay ngày 20/6/2021 bị đơn ông M và bà T có trả được 33.000.000đồng, còn nợ lại 20.000.000đồng. Do có nhu cầu cần tiền làm ăn nên có yêu cầu ông M và bà T trả số tiền còn nợ nhưng ông M và bà T không trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Dương M và bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho bà số tiền vay vốn 20.000.000đồng, lãi suất 0,83%/tháng tính 12 tháng bằng 1.992.000đồng. Tổng cộng vốn, lãi 21.992.000đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/8/2023 ông Dương M trình bày: Thừa nhận do có mối quan hệ quen biết nên bà Nguyễn Vĩnh N có cho mượn số tiền 53.000.000đồng, sau khi mượn có trả được 01 phần vốn gốc, còn nợ lại 20.000.000đồng, mượn không có thỏa thuận lãi suất, biên nhận có chữ ký của ông và bà Trần Thị T. Sau khi bà N khởi kiện thì giữa bà Nguyễn Vĩnh N và bà Trần Thị T có thỏa thuận trả mỗi tháng 500.000đồng cho đến khi trả xong nợ, từ khi thỏa thuận cho đến nay thì bị đơn chưa trả vốn, lãi cho bà N nên bà N khởi kiện. Nay theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông đồng ý cùng bà Trần Thị T trả cho bà N số tiền còn nợ 20.000.000đồng, không đồng ý trả lãi.

Sau khi thụ lý đơn của bà N, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn bà Trần Thị T không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và ông M, bà T không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Nguyễn Vĩnh N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền 20.000.000đồng, rút yêu cầu lãi suất.

Bị đơn ông Dương M và bà Trần Thị T vắng mặt.

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử cũng như những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với ông M, bà T vắng mặt là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Vĩnh N.

Buộc ông Dương M và bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Vĩnh N số tiền 20.000.000đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu người phải T hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải trả thêm lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử đối với phần lãi suất do nguyên đơn rút yêu cầu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Dương M và bà Trần Thị T có nghĩa vụ nộp 1.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Vĩnh N khởi kiện yêu cầu ông Dương M và bà Trần Thị T, cùng địa chỉ cư trú: ấp K xã H, huyện T, huyện Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long trả số tiền vay còn nợ. Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[1.2] Về người tham gia tố tụng: Bị đơn ông Dương M và bà Trần Thị T vắng mặt nhưng được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhiều lần mà vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Vĩnh N cho rằng có cho ông Dương M và bà Trần Thị T vay vào ngày 02/01/2021, không có thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 01 năm, ông Dương M và bà Trần Thị T có ký tên vào biên nhận, ngày 20/6/2021 trả được 33.000.000đồng, còn nợ lại 20.000.000đồng. Ông Dương M thừa nhận có vay số tiền trên, còn nợ lại và đồng ý cùng bà T trả cho bà N 20.000.000đồng do vậy sự việc vay nợ giữa nguyên đơn và bị đơn là thực tế có xảy ra, việc bà Nguyễn Vĩnh N khởi kiện yêu cầu ông Dương M và bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ lại 20.000.000đồng là có căn cứ theo quy định tại là có căn cứ phù hợp Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Xét tại phiên tòa nguyên đơn bà N rút yêu cầu khởi kiện đối với phần

lãi suất, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Dương M và bà Trần Thị T nộp toàn bộ 5% trên giá trị 20.000.000đồng x 5% bằng 1.000.000đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận so với nhận định trên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; khoản 2 Điều 244; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Vĩnh N.

Đình chỉ xét xử đối với phần lãi suất do nguyên đơn rút yêu cầu.

Buộc ông Dương M và bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Vĩnh N số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm nếu người phải T hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải trả thêm lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Dương M và bà Trần Thị T có nghĩa vụ nộp 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí 549.800đ (Năm trăm bốn mươi chín ngàn tám trăm đồng) cho bà Nguyễn Vĩnh N theo lai thu số 0004073 ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Chi cục T hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- VKS nhân dân huyện Trà Ôn;
- Đương sự;
- Chi cục T hành án huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Thạch Thị Tuyên